TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN AN LÃO** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 66/2021/HNGĐ-ST
Ngày 17-9-2021
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN LÃO, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Tuấn Anh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Thắng;

Ông Lê Văn Huy.

- Thư ký phiên toà: Bà Lưu Hải Hà - Thư ký Toà án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Đặng Gia Duy - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 105/2021/TLST-HNGĐ, ngày 18 tháng 6 năm 2021 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 673/2021/QĐXXST-HNGĐ, ngày 12 tháng 8 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 724/2021/QĐST-HNGĐ, ngày 01 tháng 9 năm 2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Phạm Thị Q; trú tại: Thôn K, xã T, huyện A, thành phố Hải Phòng; vắng mặt tại phiên tòa, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- *Bị đơn*: Anh Đào Trọng T; trú tại: Thôn D, xã T, huyện A, thành phố Hải Phòng; vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 15 tháng 3 năm 2021, bản tự khai của nguyên đơn chị Phạm Thị Q trình bày:

Chị và anh Đào Trọng T xây dựng hạnh phúc gia đình có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Viên, huyện An Lão, thành phố Hải Phòng vào ngày 07 tháng 6 năm 2018. Sau khi kết hôn anh chị chung sống tại thôn D, xã T, huyện A,

thành phố Hải Phòng. Đến năm 2019 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, tính cách không hợp nhau, anh T mải mê cờ bạc khiến vợ chồng thường hay cãi vã. Mỗi khi vợ chồng xảy ra tranh chấp thì anh T chửi bới, xúc phạm chị Q và đuổi chị về nhà mẹ đẻ. Đến ngày 23 tháng 10 năm 2019, chị Q về nhà mẹ đẻ ở hẳn và sống ly thân với anh T, từ đó vợ chồng không còn quan tâm đến nhau. Nay chị Q xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục chung sống với anh T nên đề nghị ly hôn anh T. Về con chung: Chị và anh T có 01 con chung là Đào Hoàng A, sinh ngày 11 tháng 11 năm 2019. Ly hôn, chị Q nuôi con và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung: Chị Q không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Đào Trọng T đã được Tòa án tống đạt Thông báo thụ lý vụ án và nhiều lần tống đạt Giấy triệu tập hợp lệ để đến Tòa án giải quyết vụ án, nhưng đều vắng mặt, không có lý do.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng tại phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã đảm bảo đúng quy định pháp luật tố tụng. Nguyên đơn đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về đường lối giải quyết vụ án: Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 19, 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình xử cho chị Phạm Thị Q được ly hôn anh Đào Trọng T. Về con chung: Giao con chung Đào Hoàng A, sinh ngày 11 tháng 11 năm 2019 cho chị Q nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh T. Về tài sản chung: Chị Q không yêu cầu Tòa án giải quyết tài sản chung nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét. Về án phí: Chị Q phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1] Đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình, bị đơn là anh Đào Trọng T; trú tại: Thôn D, xã T, huyện A, thành phố Hải Phòng nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Nguyên đơn chị Phạm Thị Q vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn anh Đào Trọng T vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do mặc dù đã được triệu tập hợp lệ. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử T hành xét xử vắng mặt chị Phạm Thị Q và anh Đào Trọng T.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị Q và anh Đào Trọng T kết hôn có đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã Tân Viên, huyện An Lão, thành phố Hải Phòng vào ngày 07 tháng 6 năm 2018 là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Mâu thuẫn giữa chị Q và anh T là do bất đồng quan điểm sống, tính cách không hợp nhau, vợ chồng còn trẻ tuổi nên không có sự cảm thông, chia sẻ với nhau các vấn đề trong cuộc sống dẫn đến vợ chồng thường xuyên gây gổ, cãi vã, anh T có những lời lẽ xúc phạm chị Q và nhiều lần đuổi chị về nhà mẹ đẻ. Mặc dù được gia đình hai bên nhiều lần khuyên giải nhưng không có kết quả. Từ ngày 23 tháng 10 năm 2019 đến nay, vợ chồng sống ly thân, không còn quan tâm đến nhau. Quá trình xác minh chính quyền địa phương và gia đình đều xác nhận mâu thuẫn của anh chị đã đến mức trầm trọng, không còn khả năng hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, chị Q xin ly hôn anh T là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình nên được chấp nhận.

[4] Về con chung: Chị và anh Q có 01 con chung là Đào Hoàng A, sinh ngày 11 tháng 11 năm 2019. Chị Q nhận nuôi con và không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh T trong quá trình giải quyết vụ án nhiều lần được Toà án triệu tập hợp lệ nhưng không đến Toà án nên không có ý kiến về vấn đề con chung. Xét, từ khi anh chị sống ly thân cháu Hoàng A vẫn sống với chị Q. Hiện nay, cháu Hoàng A còn nhỏ, dưới 36 tháng tuổi nên cần có sự chăm sóc của người mẹ. Chị Q có công việc ổn định, thu nhập là 8.000.000 đồng/tháng, đủ khả năng kinh tế để đảm bảo cuộc sống của hai mẹ con. Do đó, căn cứ theo quy định tại khoản 3 Điều 81 của Luật Hôn nhân và Gia đình giao cháu Hoàng A cho chị Q tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp.

[5] Về tài sản chung: Chị Q không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Chị Phạm Thị Q phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228, Điều 266, Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 19, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Chị Phạm Thị Q được ly hôn anh Đào Trọng T.

2. Về con chung: Giao cháu Đào Hoàng A, sinh ngày 11 tháng 11 năm 2019 cho chị Phạm Thị Q nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh Đào Trọng T.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Phạm Thị Q phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Phạm Thị Q đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0019278 ngày 17 tháng 6 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Lão, thành phố Hải Phòng. Chị Phạm Thị Q đã nộp đủ án phí.

4. Về quyền kháng cáo bản án: Chị Phạm Thị Q và anh Đào Trọng T được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

5. Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND TP. Hải Phòng;
- VKSND huyện An Lão;
- Chi cục THADS huyện An Lão;
- UBND xã Tân Viên;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Tuấn Anh